

Số: 237/QĐ - SXD

Đăk Nông, ngày 25 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp  
tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

**GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG ĐĂK NÔNG**

Căn cứ quyết định số 07/2004/QĐ-UB, ngày 01/01/2004; Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND, ngày 26/4/2016 của UBND tỉnh Đăk Nông về việc thành lập; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở xây dựng, tỉnh Đăk Nông;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học & Công nghệ về việc công bố mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Căn cứ biên bản họp xem xét hệ thống quản lý chất lượng, ngày 25 tháng 10 năm 2019 của lãnh đạo Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Chánh văn phòng Sở Xây dựng tỉnh Đăk Nông,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Đăk Nông phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng, Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Sở, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 198/QĐ-SXD ngày 12/8/2019 của Sở Xây dựng Đăk Nông./. *Ume*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban giám đốc Sở;
- Sở KHCN;
- Lưu: VT;VP/SXD

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Ume*  
Phan Anh Tuấn

## PHỤ LỤC

# CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ XÂY DỰNG ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 253/QĐ-SXD ngày 25 tháng 10 năm 2019  
của Giám đốc Sở Xây dựng Đăk Nông).

### I. Quy trình chung của hệ thống:

- Quy trình kiểm soát thông tin văn bản dạng tài liệu
- Quy trình kiểm soát thông tin văn bản dạng hồ sơ
- Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ
- Quy trình kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục và cải tiến
- Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội
- Quy trình họp xem xét của lãnh đạo
- Quy trình xây dựng và báo cáo kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng

### II. Quy trình nội bộ (02 quy trình)

- Quy trình quản lý văn bản đi đến
- Quy trình xét thi đua khen thưởng

### III. Quy trình thực hiện thủ tục hành chính (39 quy trình/ 33 thủ tục)

1. Quy trình cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trực đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

2. Quy trình điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trực đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài

3. Quy trình thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

4. Quy trình thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh

5. Quy trình cấp mới/ điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III

6. Quy trình cấp lại nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III

7. Quy trình cấp nâng hạng /điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III

8. Quy trình đăng tải/thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức (chỉ áp dụng cho tổ chức không thuộc đối tượng cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng)

9. Quy trình cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C.

10. Quy trình điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C

11. Quy trình chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài

12. Quy trình cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III

13. Quy trình kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

14. Quy trình cấp chứng chỉ hành nghề môi giới Bất động sản

15. Quy trình cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng hoặc hết hạn (hoặc gần hết hạn)

16. Quy trình Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư.

17. Quy trình bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

18. Quy trình cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước.

19. Quy trình Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước.

20. Quy trình thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua.

21. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

22. Quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

23. Quy trình cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước.

24. Quy trình thẩm định giá bán, thuê mua, thê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.

25. Quy trình Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.

26. Quy trình thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh.

27. Quy trình Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài.

28. Quy trình thẩm định dự án đầu tư xây dựng, dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh (đối với vốn NSNN).

29. Quy trình thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với vốn vốn Nhà nước ngoài ngân sách và vốn khác.

30. Quy trình thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh đối với vốn NSNN và vốn Nhà nước ngoài ngân sách; Thiết kế /thiết kế bản vẽ thi công xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (đối với vốn khác).

31. Quy trình thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ điều chỉnh thiết kế, dự toán xây dựng.

32. Quy trình bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.

33. Quy trình đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động.

34. Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức giám định tư pháp xây dựng đối với cá nhân, tổ chức do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin.

35. Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu.

36. Quy trình giải quyết khiếu nại lần hai.

37. Quy trình giải quyết tố cáo.

38. Quy trình tiếp công dân.

39. Quy trình xử lý đơn thư.



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ**

**SỞ XÂY DỰNG ĐẮK NÔNG**

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Xây dựng Đăk Nông phù hợp  
Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với chức năng quản lý nhà nước và  
giải quyết các thủ tục hành chính về xây dựng.

(Theo phụ lục Ban hành kèm theo Quyết định số: 237/QĐ-SXD ngày 25 tháng 10 năm 2019  
của Giám đốc Sở Xây dựng Đăk Nông).

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.**

Đăk Nông, ngày 25 tháng 10 năm 2019

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Phan Anh Tuấn**

